

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2019/DS-ST

Ngày 13-9- 2019

*V/V Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hùng Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Ông Võ Thanh Liêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Thanh Quốc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Ngọc Giàu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 559/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Châu Hồng N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 83, đường số 10, Phường Tân X, thành phố Cà M, tỉnh Cà M.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh P, sinh ngày 1976 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 454, đường Lý Thường Kiệt, khóm A, phường B, thành phố Cà M, tỉnh Cà M. (Hiện đang chấp hành án tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Cà M).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hà Quốc L, sinh năm 1974.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Châu Hồng N (Có mặt)

Địa chỉ: Số 83, đường số 10, Phường Tân X, thành phố Cà M, tỉnh Cà M. (Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2019).

Bà Lê Thị Mươi H, sinh năm 1974. ( Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 454, đường Lý Thường Kiệt, khóm A phường B, thành phố Cà M, tỉnh Cà M.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2019 và lời trình bày của nguyên đơn bà Châu Hồng N, đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo ủy quyền của ông Hà Quốc L: Do có sự quen biết thân tình nên vào năm 2017 ông Nguyễn Thanh P có vay của vợ, chồng bà tổng số tiền 900.000.000 đồng, vay nhiều lần mục đích vay xây dựng cất nhà, các lần vay đều có làm biên nhận. Cụ thể các lần vay như sau:

- Biên nhận ngày 23/02/2018 dương lịch vay 300.000.000 đồng;
- Biên nhận ngày 27/03/2018 dương lịch vay 300.000.000 đồng;
- Biên nhận ngày 28/6/2018 dương lịch vay 100.000.000 đồng;
- Biên nhận ngày 01/8/2018 dương lịch vay 200.000.000 đồng;

Sau khi vay ông P hẹn 01 tháng sẽ thanh toán lại. Nhưng đến nay ông P không thanh toán. Việc ông P vay tiền của bà, khi vay bà có kêu ông Phong kêu vợ cùng ký tên biên nhận, nhưng P nói do vợ mang thai đi lại khó khăn nên không đến được và mọi giao dịch đều do P. Vì gia đình bà với gia đình ông P, bà Mười H có quan hệ, quen biết tin tưởng. Nay bà yêu cầu ông P, bà Mười H phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay 900.000.000 đồng cho bà, về lãi suất bà yêu cầu tính từ ngày 07/8/2018 đến ngày 15/5/2019 là 9 tháng mức lãi suất là 1,125%/ tháng là 91.125.000đ.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 13/6/2019 và biên bản hòa giải ngày 19/7/2019, bị đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày: Ông P thừa nhận có vay tiền của vợ chồng ông L, bà N nhiều lần từ năm 2018, mỗi lần vay đều có biên nhận. Trong biên nhận không ghi lãi nhưng có thỏa thuận bằng lời nói là lãi suất 3%/tháng. Đối với các lần vay theo biên nhận phía ông L, bà N cung cấp thì ông xác định có đóng lãi cho bà N hàng tháng, đóng lãi đến ngày 07//08/2018 thì ngưng không đóng lãi cho đến nay. Số tiền lãi đã đóng bao nhiêu thì ông không nhớ vì đóng rất nhiều lần và nhiều khoản vay, do thời gian đã lâu, việc đóng lãi không có giấy tờ chứng minh. Việc ông vay tiền của ông L, bà N, ông không có nói với bà Mười H vợ ông, sau khi ông L, bà N khởi kiện ông, thì vợ ông bà Mười H mới biết, quá trình vay ông nhớ có trả cho ông L, bà N số tiền 300.000.000đ nhưng không nhớ chính xác trả ngày tháng nào và trả cho ai. Đối với yêu cầu của bà N, ông L ông cũng thống nhất. trả số tiền vốn 900.000.000đ, lãi là 91.125.000đ. Hiện nay ông đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Cà M nên ông xin được vắng mặt tại Tòa án.

Đối với bà Lê Thị Mười Hai tại tòa hôm nay vắng mặt. Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và lập các thủ tục tố tụng tiến hành xét xử vắng mặt bà Mười Hai theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông P có trách nhiệm trả cho bà N, ông L số tiền vay vốn 900.000.000 đồng. lãi 91.125.000đ. Tổng hai khoản là 991.125.000đ

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Thanh P xin xét xử vắng mặt, bà Lê Thị Mươi H vắng mặt. Tòa án đã tiến hành các bước theo trình tự tố tụng, thông báo, niêm yết giấy triệu tập đến phiên tòa tại nơi cư trú của bà Lê Thị Mươi H. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Châu Hồng N buộc Ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị Mươi H phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay vốn 900.000.000 đồng và số tiền lãi 91.125.000đ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Việc vay tiền giữa nguyên và bị đơn đều được hai bên thừa nhận có xảy ra trong thực tế, chứng cứ pháp lý là các biên nhận vay tiền, ông Phong thừa nhận.

Ông Nguyễn Thanh P thống nhất xác định, năm 2018 ông có vay tiền của bà N, ông L nhiều lần, các lần vay đều có làm biên nhận. Ông P đồng ý và nhận trách nhiệm trả toàn bộ số tiền vốn 900.000.000 đồng và phần lãi 91.125.000đ cho bà N, ông L. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà N ông L buộc ông P có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

Xét về nghĩa vụ thanh toán: Bà N cho rằng việc ông P vay tiền của bà thì bà Lê Thị Mươi H biết việc vay tiền này vì gia đình hai bên có mối quan hệ quen biết từ lâu. Do đó, bà yêu cầu ông P bà Mươi H phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay 900.000.000 đồng cho bà.

Thấy rằng, qua chứng cứ tại hồ sơ thể hiện xác định tại thời điểm từ năm 2018 đến nay ông Phong, bà Mươi H vẫn là vợ chồng, có hai người con chung, cùng cư trú tại số 454, Lý Thường K, khóm A, phường B, thành phố Cà M, tỉnh Cà M. Tại thời điểm xét xử ông P và bà Mươi H vẫn còn tồn tại mối quan hệ hôn nhân. Tại lời trình bày ông P cho là vay mục đích kinh doanh, bà N cho là ông P vay để xây dựng nhà. Vợ, chồng cùng kinh doanh chung. Khi giao dịch ông P là người trực tiếp tham gia quan hệ, là người đại diện hợp pháp của vợ chồng, mục đích vay tiền cũng nhằm kinh doanh sử dụng chung trong gia đình. Ông, bà có tài sản chung cùng đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong biên nhận nợ của bà N, ông L. Tuy ông P là người trực tiếp viết biên nhận và ký nhận nợ, không có bút tích của bà Lê Thị Mươi H. Nhưng ông P, bà Mươi H là vợ chồng không có căn cứ nào thể hiện vợ, chồng kinh doanh hoặc làm ăn riêng biệt, cho nên vợ chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ được quy định tại Điều 27, 37 của Luật hôn nhân gia đình. Do đó, buộc ông P, bà Mươi H có trách nhiệm liên đới cùng thanh toán toàn bộ số tiền nợ vay cho bà N, ông L là phù hợp.

Về phần lãi suất trong quá trình vay giữa nguyên đơn và bị đơn đều không xác định được số tiền lãi đã trả là bao nhiêu, đóng được bao nhiêu tiền cho nên không có căn cứ nào để điều chỉnh lại số tiền lãi đã đóng. Đối với nguyên đơn

chỉ yêu cầu từ ngày ngưng đóng lãi ngày 07/8/2018 đến ngày làm đơn khởi kiện là 15/5/2019, tương đương 9 tháng, mức lãi suất yêu cầu là 1,125%/tháng được tính cụ thể: Tiền vốn 900.000.000đ x 1,125% x 9 tháng = 91.125.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 991.125.000đ. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, tại biên bản hòa giải phía bị đơn vẫn thống nhất chấp nhận cho nên phù hợp với pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau chỉ buộc ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm thanh toán cho ông L, bà N là chưa phù hợp với những nhận định trên.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên phía nguyên đơn không phải chịu án phí. Đối với bị đơn và người liên quan bà Lê Thị Mười H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Châu Hồng N.

Buộc ông Nguyễn Thanh P bà Lê Thị Mười H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Châu Hồng N, ông Hà Quốc L số tiền 991.125.000 đồng (*Chín trăm chín mươi một triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

Án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị Mười H phải chịu án phí là 41.733.000đồng (chưa nộp).

- Bà Châu Hồng N và ông Hà Quốc L không phải chịu án phí. Ngày 19/3/2019 bà N, ông L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 20.886.000 đồng theo biên lai số 0000139 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà M được nhận lại.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm bà Châu Hồng N, ông Hà Quốc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh P, bà Lê Thị

Mười H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà M;
- VKSND thành phố C M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Hùng Quang**